

Số: 403 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 04 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo  
giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 149/SXD-QLN ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 2.** Căn cứ vào nội dung của Đề án, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện Bắc Bình, Hàm Tân, Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung Đề án được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện Bắc Bình, Hàm Tân, Tánh Linh, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *us*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;
- Ngân hàng CSXH Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể tỉnh;
- Phòng ĐTQH&XD;
- Lưu VT, VXDL Việt.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**

**ĐỀ ÁN**

**Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo  
giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**  
(kèm theo Quyết định số 403 /QĐ-UBND ngày 04 /02/2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

**I. THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO THEO CHUẨN  
NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

**1. Nhận xét, đánh giá thực trạng nhà ở của các hộ nghèo theo chuẩn  
nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn toàn tỉnh**

Qua khảo sát thực trạng nhà ở của các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh, có 384 hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 đang gặp khó khăn về nhà ở, nhưng chưa có điều kiện để xây dựng, sửa chữa.

**2. Đánh giá tác động của các yếu tố khí hậu đối với nhà ở đảm bảo an  
toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn toàn tỉnh**

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy 384 hộ nghèo đang gặp khó khăn về nhà ở đều chưa có nhà ở ổn định hoặc có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sụp đổ nhưng không có khả năng tự cải thiện nhà ở; nhà ở chủ yếu làm bằng vật liệu thô sơ, cây gỗ tạm bợ, tranh tre nửa lá; diện tích nhỏ hẹp, thời gian sử dụng ngắn, thường xuyên hư hỏng, thấm dột, không đảm bảo chất lượng sử dụng, có nhiều hộ nhà ở hư hỏng nặng, phải chống đỡ sử dụng tạm thời, không đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc trên địa bàn.

**3. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở  
đối với hộ nghèo đã và đang thực hiện tại địa phương**

a) Kết quả đạt được:

Từ năm 2009 đến nay toàn tỉnh thực hiện hỗ trợ 6.710 căn nhà cho hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở, nguồn vốn thực hiện từ nguồn vốn theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, nguồn quỹ Vì người nghèo các cấp, nguồn tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Trong đó:

- Hỗ trợ theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg là 5.705 căn (năm 2009: 2.148 căn, năm 2010: 540 căn, năm 2011: 1.619 căn, năm 2012: 1.398 căn).

- Hỗ trợ từ nguồn tài trợ của các doanh nghiệp, cá nhân và nguồn quỹ “Vì người nghèo” các cấp là 1.005 căn.

Mức hỗ trợ bình quân chung là 25 triệu đồng/căn.

b) Về các hạn chế, tồn tại

- Tư tưởng ỷ lại vào nhà nước còn khá phổ biến, nhiều hộ nghèo có điều kiện làm nhà ở nhưng không làm, chờ nhà nước hỗ trợ mới làm; một số hộ khi

được hỗ trợ nhưng không chủ động huy động thêm từ gia đình, dòng tộc hoặc vay vốn ngân hàng để làm hoàn chỉnh căn nhà. Cá biệt có một số hộ được hỗ trợ kinh phí nhưng không nhận, chờ năm sau có mức hỗ trợ cao hơn mới nhận.

- Công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện xây dựng nhà ở một số địa phương làm chưa tốt, còn ủy thác cho gia đình hoặc chủ thầu xây dựng tự làm, tự lo nên tiến độ thực hiện chậm, chất lượng công trình một số nơi chưa cao.

## **II. KẾ HOẠCH HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011-2015 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

### **1. Quan điểm hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở**

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở là một trong những chính sách quan trọng trong chương trình giảm nghèo, giúp cho các đối tượng nghèo khó khăn về nhà ở trong tỉnh tạo lập được một căn nhà ở ổn định, an toàn, cải thiện điều kiện sống để phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo, đảm bảo thực hiện giảm nghèo một cách bền vững.

- Các cấp chính quyền, mặt trận, đoàn thể và các tổ chức, doanh cũng như toàn xã hội phải có trách nhiệm tham gia vào việc thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở.

- Tổ chức tốt việc rà soát, bình xét dân chủ, xác thực từ địa phương, đảm bảo đúng đối tượng và sự công bằng trong từng địa bàn dân cư.

### **2. Mục tiêu**

Trong giai đoạn 2016-2020 thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 384 hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 đang gặp khó khăn về nhà ở.

### **3. Nguyên tắc hỗ trợ**

Thực hiện theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

3.1. Hỗ trợ đến từng hộ gia đình; bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước; phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, vùng, miền, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc; phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

3.2. Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm. Thực hiện hỗ trợ theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ theo phương thức cho vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở với lãi suất ưu đãi, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở;

3.3. Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được nhà ở mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở đang có, đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 24 m<sup>2</sup> (đối với những hộ độc thân không nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18 m<sup>2</sup>) và “3 cứng” (nền cứng,

khung - tường cứng, mái cứng); tuổi thọ căn nhà từ 10 năm trở lên. Nhà ở phải đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc;

3.4. Hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở (bao gồm xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có yêu cầu) và chỉ được chuyển nhượng sau khi đã trả hết nợ vay (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

3.5. Chỉ thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với các hộ gia đình thuộc diện đối tượng đã có đất để làm nhà ở. Đối với các hộ gia đình thuộc diện chưa có đất để làm nhà ở hoặc đã có đất để làm nhà nhưng nằm trong khu vực thường xuyên bị thiên tai, sạt lở đất, không đảm bảo an toàn, chính quyền địa phương tùy theo khả năng, điều kiện thực tế bố trí đất ở (phù hợp với quy hoạch) cho các hộ đó trước khi thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở.

#### **4. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ nhà ở**

Thực hiện theo Điều 2, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

##### **4.1. Đối tượng**

Hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo quy định của Quyết định này phải là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015, có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Quyết định này có hiệu lực thi hành tối thiểu 05 năm.

##### **4.2 Điều kiện**

a) Chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở;

b) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác;

c) Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại. Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời gian từ 08 năm trở lên tính đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

4.3. Những trường hợp sau đây không thuộc diện đối tượng hỗ trợ theo quy định của Quyết định này:

a) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên

giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

b) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 1151/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung các dự án đầu tư (giai đoạn 2) thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long;

c) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

d) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung;

đ) Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

## **5. Phạm vi áp dụng**

Thực hiện theo Điều 3, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 được áp dụng đối với các hộ thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ đang cư trú tại khu vực nông thôn hoặc đang cư trú tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (gọi chung là thôn) trực thuộc phường, thị trấn hoặc xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

## **6. Xếp loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ**

Thực hiện theo Điều 4, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể hỗ trợ trước cho các đối tượng theo thứ tự sau đây:

- 6.1. Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật).
- 6.2. Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số.
- 6.3. Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.
- 6.4. Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn.
- 6.5. Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.
- 6.6. Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.
- 6.7. Các hộ gia đình còn lại.

## **7. Mức vay và phương thức cho vay và giải ngân nguồn vốn vay**

Thực hiện theo Điều 5, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

### **7.1. Mức vay để làm nhà**

Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có nhu cầu vay vốn, được vay tối đa 25 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở. Lãi suất vay 3%/năm; thời hạn vay là 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 10 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 10% tổng số vốn đã vay.

### **7.2. Phương thức cho vay**

Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### **7.3. Giải ngân vốn vay**

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xác nhận tiến độ xây dựng nhà ở của hộ nghèo trên địa bàn và có văn bản tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện giải ngân 100% vốn vay theo quy định đối với những hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng và đối với những hộ gia đình thực hiện sửa chữa, cải tạo nhà ở đã có sau khi hoàn thành 30% khối lượng công việc.

## **8. Xác định số lượng hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh**

Tổng số hộ thuộc diện đối tượng hỗ trợ xây dựng nhà ở mới, sửa chữa nâng cấp nhà hiện có (tính đến thời điểm Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) là: 384 hộ. Trong đó số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ tự nguyện đăng ký vay vốn làm nhà ở: 308 hộ.

## **9. Nguồn vốn thực hiện và định mức hỗ trợ**

9.1. Hộ gia đình vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (25 triệu đồng/hộ).

9.2. Hỗ trợ từ "Quỹ vì người nghèo" các cấp với mức 15 triệu đồng/hộ.

9.3. Vốn của hộ gia đình được huy động từ người thân, dòng họ.

9.4. Vốn lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác.

## **10. Xác định tổng vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện**

Tổng số vốn cần để triển khai thực hiện Đề án là 12,320 tỷ đồng, bao gồm:

10.1. Vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội: 308 hộ x 25 triệu đồng = 7,7 tỷ đồng.

10.2. Quỹ vì người nghèo các cấp: 308 hộ x 15 triệu đồng = 4,62 tỷ đồng.

## **11. Cách thức thực hiện**

11.1. Bình xét và phê duyệt danh sách hộ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 đang khó khăn về nhà ở:

a) Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, rà soát lại danh sách hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, phê duyệt và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) để tổng hợp chung.

11.2. Cấp vốn làm nhà ở:

- Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay trên cơ sở danh sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Đối với vốn vay, hộ gia đình thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đối với vốn huy động từ “Quỹ vì người nghèo” và các đóng góp tự nguyện khác trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp hỗ trợ cho các hộ thuộc diện đối tượng trên cơ sở danh sách đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

11.3. Thực hiện xây dựng nhà ở:

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình xây dựng và sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; vận động các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở. Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...) không thể tự xây dựng được, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp tổ chức xây dựng cho các đối tượng này.

## **12. Tiến độ thực hiện**

Tổng tiến độ thực hiện hoàn thành Đề án từ 2016-2020 là 308 hộ, cụ thể như sau:

- Năm 2016: Thực hiện hỗ trợ khoảng 10% số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ: 31 hộ;

- Năm 2017: Thực hiện hỗ trợ khoảng 20% số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ: 62 hộ;

- Năm 2018: Thực hiện hỗ trợ khoảng 25% số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ: 77 hộ;

- Năm 2019: Thực hiện hỗ trợ khoảng 25% số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ: 77 hộ;

- Năm 2020: Thực hiện hỗ trợ khoảng 20% số hộ thuộc đối tượng hỗ trợ: 61 hộ; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách.

### 13. Tiến độ huy động vốn hàng năm

Tổng số vốn cần có theo tiến độ để thực hiện Đề án từ năm 2016 đến 2020 là 12,320 tỷ đồng. Bao gồm:

- Vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội: 308 hộ x 25 triệu đồng = 7,7 tỷ đồng.

- Quỹ vì người nghèo các cấp: 308 hộ x 15 triệu đồng = 4,62 tỷ đồng.

Phân kỳ từng năm (từ 2016 - 2020):

Năm	Số hộ	Tổng kinh phí (ĐVT: triệu đồng)	Trong đó	
			Vay Ngân hàng CSXH	Quỹ Vì người nghèo
2016	31	1.240	775	465
2017	62	2.480	1.550	930
2018	77	3.080	1.925	1.155
2019	77	3.080	1.925	1.155
2020	61	2.440	1.525	915
<b>Tổng</b>	<b>308</b>	<b>12.320</b>	<b>7.700</b>	<b>4.620</b>

(Đính kèm Phụ lục chi tiết từng huyện, thị xã)

### 14. Tổ chức thực hiện

#### 14.1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện Đề án cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định; giải quyết những vướng mắc hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Chủ trì, tổ chức nghiên cứu thiết kế tối thiểu 03 mẫu nhà điển hình phù hợp với thực tế địa phương để người dân lựa chọn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết Đề án và báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

14.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể thực hiện quy trình bình xét đối tượng bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng đối tượng.



#### 14.3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Bình Thuận:

- Hàng năm trên cơ sở danh sách hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, có kế hoạch đảm bảo kinh phí cho các đối tượng vay vốn làm nhà ở theo mức quy định; hướng dẫn cụ thể hồ sơ, thủ tục vay vốn làm nhà ở đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

- Chỉ đạo các Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện thực hiện cho các đối tượng vay và giải ngân kịp thời; tạo điều kiện cho các đối tượng dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay, quy trình thủ tục theo quy định.

- Hàng tháng, hàng quý tổng hợp báo cáo số hộ nghèo được vay vốn trên địa bàn tỉnh cho Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương theo quy định.

14.4. Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức thực hiện Đề án này đối với các đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao, miền núi.

14.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực vận động Quỹ “Vì người nghèo” các cấp để hỗ trợ hộ nghèo (15 triệu đồng/hộ) xây dựng nhà ở theo danh sách đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; đồng thời, thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu đề ra.

#### 14.6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo cấp huyện để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án tại địa phương mình.

- Tổng hợp và phê duyệt theo danh sách hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo Đề án này, thuộc địa phương mình quản lý trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương mình, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo có nhà ở sau khi được hỗ trợ theo quy định; có biện pháp phòng ngừa việc chuyển nhượng nhà ở trái quy định.

- Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn hỗ trợ thực hiện Đề án (từ các nguồn như: đóng góp của hộ gia đình; huy động từ cộng đồng, dòng họ; các nguồn đóng góp hỗ trợ tự nguyện khác).

- Thường xuyên kiểm tra và định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho Sở Xây dựng để tổng hợp chung.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Tổ chức bình xét, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo Đề án này, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt.

+ Trên cơ sở danh sách đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, tổ chức hướng dẫn các đối tượng liên hệ với Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để thực hiện vay vốn làm nhà ở theo quy định.

+ Trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình xây dựng nhà ở đảm bảo yêu cầu diện tích tối thiểu và chất lượng theo quy định. Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật) không thể tự xây dựng được thì phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã tổ chức xây dựng cho các đối tượng này.

+ Thực hiện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hàng tháng, hàng quý cáo quý cho Ủy ban nhân dân huyện.

+ Tổ chức việc lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở và lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo quy định.

#### 14.7. Tỉnh Đoàn Bình Thuận chỉ đạo các cấp Đoàn thanh niên:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Đề án này.

- Tham gia xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật... ).

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

#### 1. Kết luận

Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo là điều kiện để các gia đình ổn định chỗ ở, tạo điều kiện cho hộ nghèo an tâm phát triển kinh tế, từng bước nâng cao mức sống, góp phần giảm nghèo bền vững. Chương trình này trong giai đoạn hiện nay là rất phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

#### 2. Kiến nghị

Đề nghị Trung ương xây dựng các chương trình, chính sách khác lồng ghép cùng thực hiện với chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ để phát huy hiệu quả nhất trong công tác giảm nghèo, tiến đến giảm nghèo bền vững.

### IV. PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục: Chi tiết lộ trình thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015 (kèm theo danh sách hộ nghèo của các huyện, thị xã) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

Nguyễn Ngọc Hai



## PHỤ LỤC

**Chi tiết lộ trình thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015**  
(kèm theo danh sách hộ nghèo của các huyện, thị xã) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(kèm theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 403, ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

TT	Họ tên chủ hộ thuộc đơn vị hành chính	Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở đăng ký vay vốn làm nhà ở theo quy định tại Quyết định 33/2015/QĐ-TTg	Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật)	Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai	Hộ gia đình đang sinh sống tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Hộ gia đình cư trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP	Hộ gia đình còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	<b>Tổng cộng (toàn tỉnh)</b>	<b>308</b>	<b>55</b>	<b>111</b>	<b>0</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>87</b>
01	Huyện Bắc Bình	47	02	31	0	0	06	0	08
02	Huyện Hàm Tân	09					07		02
03	Huyện Tánh Linh	130	39	28	0	23	13	0	27
04	Huyện Hàm Thuận Bắc	114	12	50	0	4	2	0	46
05	Huyện Hàm Thuận Nam	08	02	02	0	0	0	0	04



### Phân kỳ thực hiện hàng năm

<b>Năm</b>	<b>Địa phương</b>	<b>Số hộ</b>	
2016	Huyện Bắc Bình	07	Tổng cộng có 47 hộ
2017	nt	10	
2018	nt	10	
2019	nt	10	
2020	nt	10	
2016	Huyện Hàm Tân	09	Tổng cộng có 09 hộ
2016	Huyện Tân Linh	05	Tổng cộng có 130 hộ
2017	nt	23	
2018	nt	40	
2019	nt	39	
2020	nt	23	
2016	Huyện Hàm Thuận Bắc	05	Tổng cộng có 114 hộ
2017	nt	23	
2018	nt	32	
2019	nt	31	
2020	nt	23	
2016	Huyện Hàm Thuận Nam	08	Tổng cộng có 08 hộ
<b>Tổng cộng</b>		<b>308</b>	